

Số: 05.../BC-CMW

Cà Mau, ngày 20 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
- Tên Công ty viết tắt : CAWACO
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 2000101918
- Vốn điều lệ : 155.349.000.000 đồng
- Vốn đầu tư chủ sở hữu : 167.094.144.020 đồng
- Địa chỉ: 204 Quang Trung, khóm 3, phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại : 02903.836723
- Số fax : 02903.836723
- Website : www.ctncamau.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : CMW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau mà tiền thân là Công ty Cấp nước Minh Hải, được thành lập ngày 29 tháng 02 năm 1992 từ Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cà Mau thuộc tỉnh Minh Hải.

Trước ngày Miền Nam giải phóng, được gọi là Ty Cấp thủy với nhiệm vụ là cung cấp nước cho khu vực thị xã Cà Mau (An Xuyên).

Trải qua nhiều năm phát triển, đổi mới và mở rộng mạng lưới sản xuất kinh doanh. Đến tháng 6 năm 2001, thực hiện Nghị quyết Trung ương về việc sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập vào Công ty Cấp nước Minh Hải và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau là một doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và công ích; có tư cách pháp nhân, tài khoản riêng tại ngân hàng, hạch toán độc lập và được sử dụng con dấu theo mẫu quy định.

Đến tháng 6 năm 2010, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định chuyển Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát Nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Ngày 09/9/2013, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau có quyết định số 1303/QĐ-UBND về việc đổi tên Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau, đăng ký kinh doanh theo mã số mới, có con dấu mới để hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau tiếp tục hoạt động thực hiện các bước cổ phần hóa bộ phận, được giữ lại con dấu sử dụng cho tới khi hoàn thành cổ phần hóa bộ phận chuyển thành Công ty cổ phần.

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau là doanh nghiệp nhà nước, có nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất kinh doanh khác trong khu vực đô thị và nông thôn trong địa bàn tỉnh Cà Mau để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và môi trường đô thị; thực hiện chế độ tự chủ trong sản xuất kinh doanh theo luật pháp hiện hành.

Ngày 02/02/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau kết thúc công tác cổ phần hóa, tiến hành Đại hội cổ đông lần đầu tiên.

Ngày 17/02/2016, Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau chính thức đi vào hoạt động.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất, xử lý và cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Cà Mau;
- + Thiết kế, thi công giếng nước ngầm vừa và nhỏ (có công suất dưới 70 m³/h);
- + Thiết kế và thi công mạng lưới cấp nước, hệ thống đường ống cung cấp nước;
- + Sản xuất và kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai.

- Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau là cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Cà Mau gồm: thành phố Cà Mau và các huyện trực thuộc tỉnh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Theo Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;

- Ban kiểm soát;
- Giám đốc công ty.

3.2. Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Ban điều hành, gồm: Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng.
- Các bộ phận chuyên môn, gồm:
 - + Phòng Tổ chức Hành chính;
 - + Phòng Kế toán Tài vụ;
 - + Phòng Kế hoạch Kinh doanh;
 - + Phòng Cấp nước An toàn;
 - + Phòng Công nghệ Thông tin;
 - + Phòng Kỹ thuật;
 - + Xưởng Cơ điện.
- Các đơn vị trực thuộc, gồm:
 - + Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau;
 - + Chi nhánh Cấp nước Trần Văn Thời;
 - + Chi nhánh Cấp nước Đầm Dơi;
 - + Chi nhánh Cấp nước Thới Bình;
 - + Chi nhánh Cấp nước Cái Nước;
 - + Chi nhánh Cấp nước U Minh;
 - + Chi nhánh Cấp nước Phú Tân;
 - + Chi nhánh Cấp nước Ngọc Hiển.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con và công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo đủ công suất để cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, phục vụ sản xuất công nghiệp theo đúng chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau.
- Đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch kinh doanh, đạt mức doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Giảm tỉ lệ thất thoát nước và không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty thông qua các hoạt động đào tạo.

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư, nâng cấp thiết bị, công nghệ hiện đại, tiên tiến để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước sạch cho khách hàng ngày càng tốt hơn.

- Chú trọng công tác rà soát, dò tìm vị trí nước rò rỉ, đẩy mạnh việc sửa chữa, cải tạo và nâng cấp hệ thống ống cấp nước cũ nhằm giảm tỉ lệ thất thoát nước.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Công ty luôn tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm, chế độ phúc lợi cho người lao động và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

- Công ty luôn chú trọng đến việc sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo cung cấp nước sạch, chất lượng đến người tiêu dùng trên địa bàn.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động xã hội khác nhằm góp phần vào sự phát triển của cộng đồng dân cư trong địa bàn hoạt động của Công ty.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế:

- Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỉ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục khó khăn, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Kinh tế Việt Nam tuy đã có những dấu hiệu khởi sắc nhưng sự phát triển chưa thật sự bền vững, phục hồi không đều, tăng trưởng dựa nhiều vào khu vực FDI. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình hội nhập một cách sâu rộng vào nền kinh tế chung của thế giới nên sẽ chịu tác động rất lớn khi có những biến động về cục diện kinh tế, chính trị quốc tế. Trước mắt, nó sẽ làm tăng tính bất định, chỉ riêng điều đó đã tác động tiêu cực đến việc đầu tư, kinh doanh và tiêu dùng...

5.2. Rủi ro về môi trường:

Hiện nay, tình trạng suy giảm nguồn tài nguyên nước ngầm trên phạm vi toàn vùng bán đảo Cà Mau đang càng nặng nề, hiện tượng ô nhiễm nguồn nước đã và đang diễn biến phức tạp. Đây là trở ngại lớn cho Công ty trong việc đảm bảo chất lượng, lưu lượng nguồn nước sạch cung cấp cho người tiêu dùng. Vì thế, Công ty luôn chú trọng việc tìm kiếm giải pháp nhằm đề phòng và hạn chế hậu quả từ hiện tượng này.

5.3. Rủi ro đặc thù ngành:

- Rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu đối với các doanh nghiệp ngành cấp nước nói chung và Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau nói riêng. Tình trạng thất thoát nước có thể xảy ra khi các đường ống ngầm bị rò rỉ, hư hỏng hay khi đường ống của Công ty bị đấu ống trái phép để trộm nước. Để hạn chế rủi ro này, Công ty tiến hành kiểm tra hệ thống cung cấp nước, định kì xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc tu sửa, nâng cấp đường ống,...

- Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành cấp nước, Công ty phải chịu sự kiểm soát về giá nước bán cho dân cư và khách hàng. Với phương án giá đã được phê duyệt và đang nằm ở mức thấp, nếu không kiểm soát được chi phí phát sinh, Công ty phải đối mặt với nguy cơ sụt giảm lợi nhuận, thậm chí thua lỗ.

- Hoạt động sản xuất nước Công ty sử dụng nguồn điện năng rất lớn để vận hành máy bơm nước, các thiết bị xử lí nước làm chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước máy. Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng hóa chất để xử lí nước như Clo,... Biến động giá cả những nguyên nhiên liệu này cũng phần nào ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Vì vậy, Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất cụ thể về lượng nước và nhiên liệu cần thiết để xử lí nước nhằm gia tăng hiệu quả và quản lí chi phí đầu vào một cách chặt chẽ nhất.

5.4. Rủi ro pháp luật:

- Hoạt động chung của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau chịu sự chi phối từ hệ thống Luật và văn bản dưới luật liên quan như: Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Bộ luật Lao động,...

- Công ty luôn cập nhật những điều chỉnh về mặt pháp luật và chính sách của Nhà nước, tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên có thể nắm bắt các quy định mới nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Công ty còn chịu sự quản lí, chi phối của các hiệp hội... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn chú trọng đề phòng các rủi ro khác như hỏa hoạn, cháy nổ, thiên tai,... Để hạn chế mức độ thiệt hại từ những rủi ro này, Công ty luôn tuân thủ đúng quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa

cháy và thực hiện bảo hiểm cho người lao động, tài sản Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	TH 2016	KH 2017	TH 2017	Tỷ lệ %	
				TH 2017/ KH 2017	TH 2017 /TH2016
Doanh thu thuần	94.217.182.781	94.404.157.000	103.561.980.365	109.70	109.92
LN sau thuế	8.479.000.000	9.525.454.000	10.577.749.755	111.05	124.75
Nộp NSNN	17.511.000.000	22.448.498.000	24.203.960.381	107.82	138.22

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ban điều hành gồm có 03 thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Hoàng Khện	Giám đốc công ty	
2	Phạm Phước Tài	Phó Giám đốc công ty	
3	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng công ty	

* Ông Trần Hoàng Khện – Giám đốc công ty:

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CMND số: 381624172, cấp ngày 08/01/2009, tại Công an tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: Khu vực 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0913690172
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác thủy sản, Cử nhân Luật, Giám đốc điều hành CEO.

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần sở hữu: 4.039.566 cổ phần, tỷ lệ 26% /vốn điều lệ.
- Trong đó: + Cá nhân sở hữu: 8.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05%.

+ Đại diện vốn nhà nước: 4.031.266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,95 %.

* Ông Phạm Phước Tài – Phó giám đốc công ty:

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1974

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
 - CMND số 381491647, cấp ngày 15/8/2006, tại Công an tỉnh Cà Mau
 - Địa chỉ thường trú : Số 52 ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau
 - Số điện thoại liên lạc: 0903677400
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
 - Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần sở hữu: 4.108.266 cổ phần, tỷ lệ 26,45% /vốn điều lệ.
- Trong đó:* + Cá nhân sở hữu: 77.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5%.
- + Đại diện vốn nhà nước: 4.031.266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,95 %.

* Ông Huỳnh Thiện Trị - Kế toán trưởng công ty:

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CMND số 380711894, cấp ngày 11/12/2014, tại Công an tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : 71-72 Khu đô thị Tài Lộc, xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0982726926
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 12.000 cổ phần, tỷ lệ 0,08%/ vốn điều lệ.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ, nhân viên đến ngày 31/12/2017 là: 234 người.
- Chính sách và thay đổi trong chính sách: Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách liên quan đến người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn đúng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động khi nghỉ việc, ốm đau, ma chay, hiếu hỉ,...; chi trả quỹ thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động đúng theo quy định.

Trong năm, Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động theo quy định, không có sự thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	508.252.050.596	338.852.286.042	66,67%
Doanh thu thuần	94.217.182.781	103.561.980.365	109,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.568.990.412	12.865.981.623	121,73%
Lợi nhuận khác	37.918.607	356.629.228	940,51%
Lợi nhuận trước thuế	10.606.909.019	13.222.610.851	124,66%
Lợi nhuận sau thuế	8.479.314.174	10.577.749.755	124,75%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,54%	4,62%	130,51%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	-	-	-
Doanh thu	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,73	0,47	65,10%
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,64	0,40	62,35%
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	5,51	73,12%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,26	1,03	45,50%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			

+ Vòng quay hàng tồn kho	2,51	6,55	261,08%
+ Vòng quay tổng tài sản	0,19	0,31	164,87%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	1,10	113,49%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,06	116,42%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,03	187,11%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,12	110,75%

c) Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Quy mô vốn</i>			
- Vốn điều lệ	155.349.000.000	155.349.000.000	
- Tổng tài sản có	508.252.050.596	338.852.286.042	
- Tỷ lệ an toàn vốn	30,57%	45,85%	
<i>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</i>			
- Doanh số huy động tiền gửi	-	-	Không nợ vay
- Doanh số cho vay	-	-	Không nợ vay
- Doanh số thu nợ	-	-	Không nợ vay
- Nợ quá hạn	-	-	Không nợ vay
- Nợ khó đòi	-	-	Không nợ vay
- Hệ số sử dụng vốn	-	-	Không nợ vay
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	-	-	Không nợ vay
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	-	-	Không nợ vay
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	-	-	Không nợ vay
<i>3. Khả năng thanh khoản</i>			
			Không nợ vay

- Khả năng thanh toán ngay	-	-	Không nợ vay
- Khả năng thanh toán chung	-	-	Không nợ vay

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 15.534.900 cổ phần. Trong đó:
 - + Cổ phần đang lưu hành bình quân: 15.534.900 CP
 - + Cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.505.600 CP
 - + Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 29.300 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ		Tỷ lệ vốn góp
		Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	
01	Nhà nước (UBND tỉnh Cà Mau)	13.436.000	134.360.000.000	86,49%
02	Cán bộ công nhân viên	623.600	6.236.000.000	4,01%
	+ Công ty Cấp Nước	440.500	4.405.000.000	2,83%
	+ Công ty Cấp nước (cam kết)	29.300	293.000.000	0,19%
	+ Công ty Môi Trường	153.800	1.538.000.000	0,99%
03	Nhà đầu tư khác mua đấu giá	1.475.300	14.753.000.000	9,50%
	+ CBCNV Công ty	759.300	7.593.000.000	4,89%
	+ Nhà đầu tư ngoài	716.000	7.160.000.000	4,61%
	Tổng cộng	15.534.900	155.349.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Khi tiếp nhận nguyên vật liệu Công ty luôn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ; luôn tuân thủ, thủ tục kiểm nhận và kiểm nghiệm; xác định chính xác số lượng, chất lượng chủng loại.

- Công tác sắp xếp nguyên vật liệu luôn dựa vào tính chất đặc điểm, bảo đảm

an toàn, ngăn nắp.

- Đảm bảo cung cấp kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu nguyên vật liệu.
- + Về hóa chất:

Hiện Công ty sử dụng hóa chất xử lý thông thường như clo với nồng độ theo qui định để xử lý nước nhằm mang lại nguồn nước ngọt đạt chất lượng phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của khách hàng.

- + Về ống dẫn nước:

Sử dụng ống sắt tráng kẽm, nhựa HDPE, PVC để dẫn nước từ giếng khoan về nhà máy để xử lý, sau đó vận chuyển nước ngọt đã qua xử lý đến từng hộ khách hàng. Công ty cũng thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn để giữ vệ sinh và kiểm soát tỉ lệ thất thoát.

- Công ty luôn ý thức thực hiện trách nhiệm đối với môi trường tự nhiên và cộng đồng thông qua công tác bảo quản hóa chất xử lý nước; thực hiện đúng qui định về liều lượng hóa chất trong xử lý nước. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc khai thác hợp lý tài nguyên nước, đảm bảo chất lượng nguồn nước cung cấp đến khách hàng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: 5.523.647kw/năm

- Hoạt động của các nhà máy tiêu thụ điện năng rất lớn làm chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước máy. Chính vì thế, Công ty đã và đang nỗ lực sử dụng hợp lý năng lượng điện, nhằm giảm thiểu chi phí cho Công ty. Đồng thời góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên. Một số biện pháp Công ty đưa ra như sau:

- + Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành bơm cấp I vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá trị cao.

- + Thay thế các máy bơm, các thiết bị điện trong nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tổn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

- + Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng. Bên cạnh đó, Công ty còn dùng dầu để chạy máy phát điện trong trường hợp bị mất điện.

10
37
1A
1C
1C

6.3. Tiêu thụ nước:

Nước phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, nước còn được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt tại các văn phòng của Công ty.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn thực hiện tốt các qui định về khai thác, xả thải và các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật Tài nguyên nước.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động (tính đến ngày 31/12/2017):

- Số lượng lao động: 234 người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 8.800.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty luôn tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động với cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ; trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động đầy đủ. Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi theo Quy chế trả lương, thưởng nội bộ của Công ty. Công ty xây dựng mức lương, thưởng dựa trên cân đối các chỉ tiêu như: năng lực của người lao động, thực trạng của doanh nghiệp, mức sống chung của người lao động. Khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác chống thất thoát nước, ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ, các khóa đào tạo chuyên môn và các kỹ năng khác.

Ngoài ra, Công ty còn rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý và khuyến khích người lao động phát huy năng lực cá nhân, thi đua, đóng góp sáng kiến để cải thiện năng suất hoạt động của các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước.
- Giữ vững 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương. Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty quản lý cấp nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau hoạt động trong nhóm ngành an sinh xã hội. Công ty luôn nhận thức được vai trò đối của mình đối với sức khỏe, đời sống của người dân đang sử dụng nước và môi trường sống trong địa bàn Công ty đang hoạt động.

Chính vì vậy, Hội Đồng quản trị, Ban Điều hành luôn chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các phòng chức năng, tập thể người lao động trong Công ty phải thực hiện nghiêm túc các cam kết về chất và lượng đối với nguồn nước mà Công ty đang cung cấp. Công ty luôn đảm bảo sử dụng và bảo quản hóa chất xử lý nước theo đúng quy cách, chủng loại, tránh gây thất thoát ra ngoài nhằm đảm bảo môi trường sống của người dân.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường nước, tiết kiệm nguồn nước chính là tiết kiệm nguồn tài nguyên, nâng cao ý thức của mọi người nhằm góp phần chống biến đổi khí hậu.

Mặt khác, song song với nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty cũng thực hiện chia sẻ trách nhiệm xã hội cùng với cộng đồng thông qua các hoạt động ủng hộ nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà cho người nghèo, hỗ trợ các dự án hướng đến cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Đối với người lao động, Công ty thường xuyên quan tâm, chia sẻ và lắng nghe ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh; phối hợp cùng tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các chuyên đề, các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm gắn kết người lao động trong Công ty, rèn luyện sức khỏe, ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, Công ty cơ bản đạt được các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng khi đến với khách hàng.

- Công tác phát triển mạng lưới, cải tạo, nâng cấp đường ống và công tác giảm thất thoát luôn được Công ty quan tâm nhằm góp phần tăng sản lượng theo kế hoạch.

- Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp các thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý, bước đầu mang lại hiệu quả trong công tác quản lý và kinh doanh.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao năng lực, kinh nghiệm thực tế xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Việc trang bị vật tư cũng tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, một số thiết bị phục vụ sản xuất có lúc chưa thể đáp ứng kịp thời do nguồn kinh phí eo hẹp. Cũng do thiếu vốn phục vụ sản xuất nên trang thiết bị trước đây chủ yếu là của các dự án mua bằng vốn vay theo chuẩn Châu Âu nên khó đồng bộ với các loại sản xuất trong nước, hay bị trục trặc dẫn đến ảnh hưởng đến năng xuất lao động.

Năm 2017 Công ty đã trang bị thêm các phần mềm quản lý khách hàng, phần mềm kế toán nhằm đảm bảo theo nhu cầu của các đơn vị.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại của Công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn. Tổng số nợ đến 31/12/2017 là 171,758 tỷ đồng. Trong đó: nợ vay dài hạn là 27 tỷ đồng; phải trả người lao động khoảng 8,9 tỷ đồng, các khoản nợ phải trả các giai đoạn trước chuyển sang ảnh hưởng đến người lao động là 21,4 tỷ đồng.

- Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

+ Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;

+ Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: phải trả về các khoản tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi từ trước năm 2013 chuyển sang, nợ phải trả về cổ phần hóa và các khoản phải trả khác.

- Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải

trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

- Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Sắp xếp, củng cố bộ máy và bổ nhiệm nhân sự các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và các bộ phận, đơn vị trực thuộc phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ khách hàng đang sử dụng nước; đồng thời phấn đấu mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng.

- Phấn đấu hạ tỷ lệ thất thoát nước xuống mức thấp nhất.

- Xây dựng và thực hiện nền tài chính vững chắc, minh bạch.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty luôn tuyên truyền, sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Xây dựng hình ảnh người công nhân có kỷ luật, có trình độ, năng lực chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách phục vụ lịch sự.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân. Do đó, ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội.

+ Tập trung nâng cao chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước cung cấp và giảm tỉ lệ thất thoát, giải quyết tình trạng nước đục, áp lực yếu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty với Ban điều hành và cán bộ chủ chốt của Công ty; tham gia một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Trong năm, Công ty vẫn giữ vững và có tốc độ tăng trưởng cao so với năm trước, các chỉ tiêu tài chính đều đạt kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Năm qua, cơ bản Ban Giám đốc công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; điều hành hoạt động của Công ty đạt kết quả cao về sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính đã nêu trong báo cáo; tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; tuân thủ các quy định của nhà nước, quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của Công ty; tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; phấn đấu hoàn thành và vượt mức kế hoạch được giao.

- Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.

- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 năm, gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thành viên độc lập/ Thành viên khác	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT chuyên trách (mới được bầu tại ĐHĐCĐ ngày 15/12/2017)	5.373.468	34,59%	- Đại diện vốn nhà nước: 34,59%
2	Trần Hoàng Khện	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	4.039.566	26%	- ĐD vốn NN: 25,95% - Cá nhân: 0,05%
3	Phạm Phước Tài	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	4.108.266	26,45%	- ĐD vốn NN: 25,95% - Cá nhân: 0,5%
4	Huỳnh Công Tấn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	91.500	0,59%	- Cá nhân: 0,59%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp nhằm đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phát sinh ngoài kế hoạch để kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty.

- Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2017 như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tham dự họp HĐQT		Ghi chú
			Số buổi	Tỷ lệ %	
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch	03/17	17,64	Là TV HĐQT từ ngày 15/12/2017
2	Lý Hoàng Trung	Chủ tịch	13/17	76,47	Không còn là TV HĐQT từ ngày 15/12/2017
3	Trần Hoàng Khện	Thành viên	16/17	94,11	
4	Phạm Phước Tài	Thành viên	17/17	100	
5	Huỳnh Công Tấn	Thành viên	16/17	94,11	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị cổ chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2017:

TT	Họ Và Tên	Chức danh	Khóa bồi dưỡng
1	Trần Hoàng Khện	TV HĐQT	Thị trường chứng khoán và nâng cao năng lực quản trị công ty sau cổ phần hóa
2	Phạm Phước Tài	TV HĐQT	Thị trường chứng khoán và nâng cao năng lực quản trị công ty sau cổ phần hóa; bồi dưỡng về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

TT	Họ Và Tên	Chức danh	Khóa bồi dưỡng
3	Huỳnh Công Tấn	TV HĐQT	Thị trường chứng khoán và nâng cao năng lực quản trị công ty sau cổ phần hóa

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Mai Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	6.200	0,04 %
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS	1.600	0,01 %

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Giám sát HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

+ Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: đồng/người/tháng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thực hiện 2017	Thù lao	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Hồ Tấn Luật	CT HĐQT	32.400.000	0	
2	Trần Hoàng Khện	TV HĐQT	0	0	
3	Phạm Phước Tài	TV HĐQT	0	0	

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thực hiện 2017	Thù lao	Ghi chú
4	Huỳnh Công Tấn	TV HĐQT	0	2.000.000	
II	Ban điều hành				
1	Trần Hoàng Khện	Giám đốc	31.200.000	0	
2	Phạm Phước Tài	Phó Giám đốc	27.600.000	0	
3	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng	25.200.000	0	
III	Ban kiểm soát				
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	27.600.000	0	
2	Phan Thị Hà Thanh	TV BKS	0	1.500.000	

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Không có

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Không có

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức hoạt động phù hợp với các quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp.

- Hội đồng quản trị đã đề ra định hướng, chiến lược phát triển Công ty trong năm phù hợp với tình hình thực tế phát triển của đơn vị và địa phương, đảm bảo đúng hướng, khả thi trong thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành tổ chức triển khai các công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển, các giải pháp về nguồn vốn,... Đồng thời, giúp Ban điều hành giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động nhằm đạt được hiệu quả tối ưu.

- Công tác giám sát hoạt động của Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý của Công ty được thực hiện tương đối hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà

Mau tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.ctncamau.com.vn

Nơi nhận:

- Chủ sở hữu (báo cáo);
- UBCK Nhà nước;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT, BĐH, BKS (xem tại Website Cty);
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: VT, Tổ CBTT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Tấn Luật

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Cà Mau